

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại Tờ trình số 3869/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang (gồm 02 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hoặc Bộ, ngành, Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH
VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014924	Hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số
2	1.014929	Hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số. Tổng thời gian thực hiện: 28 ngày (224 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận, kiểm tra, số hoá và chuyển hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Nếu từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và lập Giấy TN&TKQ, chuyển hồ sơ cho Sở KH&CN. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay hồ sơ điện tử đến Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả của Sở KH&CN An</i>	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	04 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Giấy TN&TKQ; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

	<i>Giang trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Hồ sơ giấy chuyển đến Sở KH&CN chậm nhất không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ).</i>			
B2	Phân công xử lý: Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng CDS	04 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	- Thẩm định - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo bằng văn bản để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Nếu không đồng ý, chuyển lại B1	chuyên viên phòng chuyển đổi số (CDS)	06 giờ	Chuyển bước tiếp theo
B4	Tham mưu thành lập hội đồng: Lập tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng; thành phần Hội đồng: đại diện Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ tịch Hội đồng), Sở Tài chính (Phó Chủ tịch Hội đồng), các chuyên gia kỹ thuật và đơn vị có liên quan.	chuyên viên phòng CDS	14 giờ	- Dự thảo Tờ trình /Thông báo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy Dự thảo Tờ trình /Thông báo. - Nếu không đồng ý, chuyển lại B4	Lãnh đạo phòng CDS	04 giờ	- Tờ trình /Thông báo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B6	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt Tờ trình /Thông báo.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN)	04 giờ	- Tờ trình/Thông báo.

	- Nếu không đồng ý, chuyển lại B5			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	Vào sổ và ban hành Cho sổ Tờ trình phát hành qua UBND tỉnh.	Văn thư Sở	04 giờ	- Tờ trình. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B8	UBND tỉnh xem xét phê duyệt - UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định - Phát hành gửi Sở KH&CN biết để Tổ chức họp HĐ thẩm định	UBND tỉnh	32 giờ	Quyết định
B9	Tổ chức thẩm định khi có QĐ thành lập HĐ Nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các tiêu chí theo quy định; họp thẩm định và kết luận dự án đủ/không đủ điều kiện hỗ trợ; lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.	- Hội đồng thẩm định - Lãnh đạo phòng CDS	64 giờ	- Biên bản và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B10	Tổng hợp và Tham mưu Tờ trình trình UBND tỉnh: Sau khi có Kết quả họp HĐ, Tổng hợp kết quả thẩm định; lập báo cáo, Tham mưu Tờ trình trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án.	Lãnh đạo phòng CDS	08 giờ	- Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt Tờ trình - Nếu không đồng ý, chuyển lại B10	Giám đốc Sở KH&CN	08 giờ	- Tờ trình. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B12	Vào sổ và ban hành	Văn thư Sở	08 giờ	- Tờ trình.

	Cho số Tờ trình và ban hành Tờ trình kèm dự thảo Quyết định gửi UBND tỉnh			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B13	UBND tỉnh xem xét, quyết định: - kể từ khi nhận đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh xem xét đề xuất hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ. - Chuyển Sở KH&CN trả kết quả	UBND tỉnh	40 giờ	- Quyết định hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B14	Văn thư Sở tiếp nhận QĐ phê duyệt từ UBND tỉnh chuyển phòng CDS tham mưu TB	Văn thư Sở	04 giờ	
B15	Tham mưu TB kết quả	Chuyên viên Phòng CDS	08 giờ	
B16	Xem xét, phê duyệt nội dung TB kết quả	Lãnh đạo phòng CDS	04 giờ	
B17	Phê duyệt TB kết quả	Giám đốc Sở KH&CN	04 giờ	
B18	Văn thư cho số, phát hành TB	Văn thư Sở	04 giờ	
B19	Trả kết quả: Chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp <i>(Trường hợp nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Chuyển trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận nơi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ)</i> .	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Giờ hành chính	- Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh. - Thông báo kết quả hỗ trợ của Sở KH&CN. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

*	Trường hợp hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, Sở KH&CN thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và ban hành Phiếu xin lỗi (ghi rõ lý do hết hạn) và gia hạn lại thời gian trả kết quả chuyên TTPVHCC để gửi cho tổ chức, cá nhân (Khoản 6 Điều 19 Nghị định 118/2025/NĐ-CP)	Giám đốc Sở KH&CN	Giờ hành chính	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
---	---	----------------------	----------------------	---

2. Hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn. Tổng thời gian thực hiện: 28 ngày (224 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận, kiểm tra, số hoá và chuyển hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Nếu từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và nêu rõ lý do. - Nếu hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và lập Giấy TN&TKQ, chuyển hồ sơ cho Sở KH&CN. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay hồ sơ điện tử đến Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả của Sở KH&CN An Giang trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Hồ sơ giấy chuyển đến Sở KH&CN chậm nhất không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ).</i>	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	04 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có). - Giấy TN&TKQ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

B2	Phân công xử lý: Phân công chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng CDS	04 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	- Thẩm định - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo bằng văn bản để nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tham mưu dự thảo Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Nếu không đồng ý, chuyển lại B1	chuyên viên phòng CDS	06 giờ	Chuyển bước tiếp theo
B4	Tham mưu thành lập hội đồng: Lập tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng; thành phần Hội đồng: đại diện Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ tịch Hội đồng), Sở Tài chính (Phó Chủ tịch Hội đồng), các chuyên gia kỹ thuật và đơn vị có liên quan.	chuyên viên phòng CDS	14 giờ	- Dự thảo Tờ trình /Thông báo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Xem xét: - Nếu đồng ý, ký nháy Dự thảo Tờ trình /Thông báo. - Nếu không đồng ý, chuyển lại B4	Lãnh đạo phòng CDS	04 giờ	- Tờ trình /Thông báo. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B6	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt Tờ trình /Thông báo. - Nếu không đồng ý, chuyển lại B5	Giám đốc Sở KH&CN	04 giờ	- Tờ trình/ Thông báo; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	Vào sổ và ban hành	Văn thư Sở	04 giờ	- Tờ trình

	Cho số Tờ trình phát hành qua UBND tỉnh			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B8	UBND tỉnh xem xét phê duyệt - UBND tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định - Phát hành gửi Sở KH&CN biết để Tổ chức họp HĐ thẩm định	UBND tỉnh	32 giờ	Quyết định
B9	Tổ chức thẩm định khi có QĐ thành lập HĐ Nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các tiêu chí theo quy định; họp thẩm định và kết luận dự án đủ/không đủ điều kiện hỗ trợ; lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.	- Hội đồng thẩm định - Lãnh đạo phòng CDS	64 giờ	- Biên bản và kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B10	Tổng hợp và Tham mưu Tờ trình trình UBND tỉnh: Sau khi có Kết quả họp HĐ, Tổng hợp kết quả thẩm định; lập báo cáo, Tham mưu Tờ trình trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án.	Lãnh đạo phòng CDS	08 giờ	- Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho dự án. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B11	Phê duyệt: - Nếu đồng ý, ký duyệt Tờ trình - Nếu không đồng ý, chuyển lại B10	Giám đốc Sở KH&CN	08 giờ	- Tờ trình. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B12	Vào sổ và ban hành Cho số Tờ trình và ban hành Tờ trình kèm dự thảo Quyết định gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	08 giờ	- Tờ trình. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

B13	UBND tỉnh xem xét, quyết định: - kể từ khi nhận đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh xem xét đề xuất hỗ trợ từ Sở Khoa học và Công nghệ. - Chuyển Sở KH&CN trả kết quả	UBND tỉnh	40 giờ	- Quyết định hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B14	Văn thư Sở tiếp nhận QĐ phê duyệt từ UBND tỉnh chuyển phòng CDS tham mưu TB	Văn thư Sở	04 giờ	
B15	Tham mưu TB kết quả	Chuyên viên Phòng CDS	08 giờ	
B16	Xem xét, phê duyệt nội dung TB kết quả	Lãnh đạo phòng CDS	04 giờ	
B17	Phê duyệt TB kết quả	Giám đốc Sở KH&CN	04 giờ	
B18	Văn thư cho sổ, phát hành TB	Văn thư Sở	04 giờ	
B19	Trả kết quả: Chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp <i>(Trường hợp nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Chuyển trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận nơi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ).</i>	Công chức TN&TKQ của Sở tại TTPVHCC	Giờ hành chính	- Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh. - Thông báo kết quả hỗ trợ của Sở KH&CN. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
*	Trường hợp hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, Sở KH&CN thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Một cửa và ban hành Phiếu	Giám đốc Sở KH&CN	Giờ hành chính	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả

	xin lỗi (ghi rõ lý do hết hạn) và gia hạn lại thời gian trả kết quả chuyển TTPVHCC để gửi cho tổ chức, cá nhân (Khoản 6 Điều 19 Nghị định 118/2025/NĐ-CP)			
--	---	--	--	--